TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 220/2020/QĐST – HNGĐ.

Bù Đăng, ngày 23 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020, về việc các đương sự đã tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 80/2020/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2020;

Căn cứ biên bản giao, nhận biên bản hòa giải thành ngày 15/9/2020 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1979.

HKTT: Thôn 3, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn*: Ông Vũ Đình D; Sinh năm 1975.

HKTT: Thôn 3, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường L, phường Th, Quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Ngọc T - Giám đốc phòng giao dịch Thống Nhất; Địa chỉ trụ sở: Thôn 3, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước. Theo Quyết định ủy quyền số: 2965/QĐ-QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N và Giấy ủy quyền ngày 09/7/2020 của ông Nguyễn Thành T – Giám đốc Ngân hàng n/ Chi nhánh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) ***Về tài sản chung:***

- Bà Nguyễn Thị Hồng Th được quyền sở hữu, sử dụng thửa đất số 306; tờ bản đồ số 02; diện tích 153,5m^2; địa chỉ: Thôn 3, xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng,

tỉnh Bình Phước; Giấy CNQSD đất số BD 579933, vào sổ cấp số CH 00413 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng cấp ngày 17/5/2011 cho ông Vũ Đình D và bà Nguyễn Thị Hồng Th cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất; Bà Th có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp đổi lại giấy CNQSD đất theo quy định của pháp luật.

- Ông Vũ Đình D được quyền sở hữu, sử dụng thửa đất diện tích 539,5m^2, tại thôn 9, xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất (Có sơ đồ đo vẽ kỹ thuật kèm theo); Ông D có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất 539,5m^2 theo quy định của pháp luật; Đồng thời, có nghĩa vụ ký các giấy tờ, thủ tục để chuyển quyền sử dụng đất cho cá nhân bà Th đối với thửa đất số 306; tờ bản đồ số 02; diện tích 153,5m^2 nói trên sau khi bà Th hoàn thành nghĩa vụ thanh toán khoản vay của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam;

- Ông Vũ Đình D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hồng Th số tiền để thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 75.000.000đ, thời hạn thanh toán là 30 ngày kể từ ngày 14/9/2020.

b) Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền vay gốc là 150.000.000đ theo Sổ vay vốn số 5606LAV201706391 ngày 29/9/2017 và tiền lãi tạm tính đến hết ngày 09/7/2020 là 42.500.520 đồng, tổng cộng 192.500.520đồng. Ngoài ra còn tiếp tục chịu lãi suất sau ngày 09/7/2020 theo quy định tại Điều 6 của sổ vay vốn số 5606LAV201706391 ngày 29/9/2017.

c) Về chi phí tố tụng: Bà Th tự nguyện nộp toàn bộ chi phí tố tụng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về án phí:

- Án phí về nghĩa vụ trả nợ là 5.412.513đ bà Nguyễn Thị Th tự nguyện nộp, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng trước là 7.500.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0010146 ngày 04/3/2020 của Chi cục thi hàng án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; Bà Th được nhận số tiền còn lại là 2.087.487đ.

- Án phí về phân chia tài sản chung: Do các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung.

- Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.812.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 015562 ngày 05/8/2020 của Chi cục thi hàng án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN VĂN HUỆ